TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2019/HS-ST
Ngày: 20-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Anh**
Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Trung**
Ông **Nguyễn Minh**
Bà **Lê Thị Ngọc Oanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sátnhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đốivới bị cáo:

Lê Tự Đ; Giới tính: Nam (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 01/6/1987 tại Huế; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: K36/5 N, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông không rõ và bà Lê Thị Kim P. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 14/8/2008 TAND quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 3 năm tù về tội "Cướp tài sản".(Đã chấp hành xong bản án)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/10/2018. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tự Đ: Ông Lê Hữu P, sinh năm 1975, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV H và Cộng sự – thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phan Văn N, sinh năm 1996. Trú tại: Tổ 12, thôn L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

2/ Anh Đỗ Thiện P, sinh năm 1981. Trú tại: K140/4 T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xét xử vắng mặt

3/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1959. Trú tại: K140/4 T, tổ 13, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. có mặt

4/ Anh Đỗ Thiện H, sinh năm 1985. Trú tại: K140/4 T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. có đơn xét xử vắng mặt

5/ Ông Đỗ Thiện D, sinh năm 1956. Trú tại: K140/4 T, tổ 13, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. có mặt

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Hữu A, sinh năm 1958. Trú tại: 127 T, quận H, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 8/10/2018, tại phòng trọ thuộc căn nhà ở tổ 13, phường T, quận H, TP Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với công an phường T, quận H, TPĐN bắt quả tang Lê Tự Đ và Đỗ Thiện P đang sử dụng ma túy và tiến hành kiểm tra thu giữ:

Trên vách gỗ ngăn cách trong phòng:

1/ 01 cân tiểu ly màu đen.

2/ 01 gói nylong kích thước khoảng (10x15) cm bên trong có chứa 75 viên nén màu cam, một mặt có chữ "VL" (lồng vào nhau); được niêm phong ký hiệu là A1;

3/ 01 gói nylong kích thước khoảng (10x15) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; được niêm phong ký hiệu là A2;

Trong túi xách da màu nâu:

4/ 01 gói nylong kích thước khoảng (3x6) cm bên trong có 02 viên nén màu cam, một mặt có chữ "VL" (lồng vào nhau); được niêm phong ký hiệu là A3;

5/ 01 gói nylong kích thước khoảng (10x15) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng); 01 gói nylong kích thước khoảng (4x8) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; được niêm phong ký hiệu là A4;

6/ 01 gói nylong kích thước khoảng (6x8) cm bên trong có chứa chất bột mịn màu trắng; được niêm phong ký hiệu là A5;

7/ 01 gói nylong màu xanh kích thước (10x25) cm;

8/ 17 bao nylong kích thước (3x6) cm chưa qua sử dụng;

Trên người của Lê Tự Đ:

9/ 01 CMND cấp cho Lê Tự Đ số 191651605.

10/ Số tiền 9.600.000 đồng.

11/ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh.

12/ 01 ĐTDĐ lắp sim số 0906174400.

13/ 01 túi xách da màu nâu.

Toàn bộ tài sản thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang là của Lê Tự Đ.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Nguồn gốc ma túy do Đ mua của người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 3/10/2018 Lê Tự Đ liên lạc vào số điện thoại 01222849209 của H đặt mua ma túy đá và ma túy thuốc lắc với số tiền 30.000.000 đồng. H đồng ý và hẹn Đ giao ma túy ở đường L, TP HCM. Khi đến điểm hẹn, H đưa cho Đ 01 bao nylong màu đen, bên trong có số ma túy đá và thuốc lắc, Đ đưa cho H 20.000.000 đồng còn nợ lại 10.000.000 đồng. Đến ngày 5/10/2018 Đ đến TPĐN và ở tại phòng trọ của bạn tên Đỗ Thiện H để tìm nguồn tiêu thụ.

Đến 8/10/2018 Đ liên lạc và đồng ý bán ma túy cho người thanh niên tên L (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, L nhờ Phan Văn N vào Đà Nẵng gặp Đ lấy ma túy giúp cho L. Khi N đi đến đường 3/2 TPĐN thì bị Công an mời về trụ sở làm việc.

Theo kết luận Giám định số 197 ngày 11/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TPĐN kết luận:

- Các viên màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A1, A3 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A1: 25,260 gam; A3: 0,685 gam.
- Chất bột màu trắng trong gói niêm phong A5 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng chất bột A5: 16,059 gam.
- Tinh thể trong gói niêm phong A2, A4 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể A2: 62,597 gam; A4: 44,110 gam.

Từ những nội dung trên tại Bản cáo trạng số27/CT-VKS-P1 ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Tự Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Tự Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng số 27/CT-VKS- P1 ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1Điều 51;Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Tự Đ mức án 20năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về phần xử lý vật chứng như đã đề cập tại Bản cáo trạng.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tự Đ đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng các bị cáo bị truy tố về tội danh

và điều luật như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật mà cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên luật sư cho rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đồng thời hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không nơi nương tựa nên mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lúc 11 giờ 30 phút ngày 8/10/2018, Công an TPĐN bắt quả tang Lê Tự Đ đang cất giấu ma túy tại phòng trọ thuộc căn nhà ở tổ 13, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích mua bán. Tổng khối lượng ma túy là 148,711 gam (Ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 122,766 gam và ma túy loại MDMA có khối lượng 25,945 gam). Bị cáo khẳng định toàn bộ số ma túy trên là của một mình bị cáo, không có ai cùng tham gia mua bán ma túy cùng bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tự Đ đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy có 02 chất ma túy là MDMA và Methamphetamine với tổng trọng lượng ma túy 148,711 gam, nên đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Như vậy bản cáo trạng số 27/CT-VKS- P1 ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:Ma túy là một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, việc sử dụng trái phép chất ma túy là một trong những nguyên nhân lây

truyền nhiễm AIDS và là tác nhân của nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Ma túy hủy hoại nhân cách con người, làm suy thoái tinh thần tầng lớp thanh niên ngày nay. Chính vì vậy trong những năm qua Đảng, Nhà nước đã có nhiều biện pháp cứng rắn nhằm trừng trị những kẻ có hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rằng việc mua bán trái phép ma túy là hành vi xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội, gieo rắc nguy cơ tổn hại sức khỏe và sự phát triển giống nòi dân tộc. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đưa ra xét xử nghiêm.

Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất đặc biệt nghiêm trọng bị cáo là người trực tiếp liên hệ đối tượng để mua ma túy với số lượng lớn, sau đó về trực tiếp bán lại cho người nghiện ma túy để kiếm lợi nhuận. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu,ngày 14/8/2008 TAND quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 3 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Với tính chất dặc biệt nghiêm trọng của vụ án nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS để phạt bổ sung bị cáo Lê Tự Đ bằng hình thức phạt tiền.

[4] Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với Phan Văn N: đi nhận ma túy giúp cho Lai nhưng chưa làm rõ được hành vi của Lai, do đó khi nào làm rõ hành vi của Lai sẽ xử lý N theo quy định của pháp luật là có cơ sở. Ngoài ra bản thân N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên CA TPĐN xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Đối với Đỗ Thiện P, Đỗ Thiện H, Đỗ Thiện D và Lê Thị H là những người ở cũng Lê Tự Đ tại ngôi nhà K140/4 T, TPĐN nhưng không biết Đ mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy Cơ quan CSĐT CATPĐN không đề cập xử lý là có cơ sở. Riêng đỗ Thiện P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy CA TPĐN xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Đối với người thanh niên thay L đem tiền đến cho N và người thanh niên tên L ở tỉnh Thừa Thiên Huế người liên hệ mua ma túy của Đ hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với người tên H ở thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho Đ chưa xác định được họ tên địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] **Về xử lý vật chứng:**

Đối với mẫu hoàn trả sau giám định số 197/GĐ-MT ngày 11/10/2018 của Phòng KHHS_CATP ĐN, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 gói nylong màu xanh kích thước (10x25) cm, 17 bao nylong kích thước (3x6) cm chưa qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh,01 túi xách da màu nâu. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đói với 01 ĐTDĐ có lắp sim số 0906174400. Bị cáo Lê Tự Đ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 191651605 của bị cáo Lê Tự Đ là giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 9.600.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Tự Đ cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự TPĐN đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/4/2019giữa Cơ quan CSĐT CATP ĐN vàCục thi hành án dân sự TP ĐN)

[8] **Về án phí**: Bị cáo Lê Tự Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Tự Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Tự Đ 20 (hai mươi) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 08/10/2018.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Tự Đsố tiền 20.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

-Mẫu hoàn trả sau giám định số 197/GĐ-MT ngày 11/10/2018 của Phòng KHHS_CATP ĐN

- 01 cân tiểu ly màu đen.
- 01 gói nylong màu xanh kích thước (10x25) cm;
- 17 bao nylong kích thước (3x6) cm chưa qua sử dụng;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 bình thủy tinh, 01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh.
- 01 túi xách da màu nâu.
- **Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:** 01 ĐTDĐ có lắp sim số 0906174400.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tự Đ:

- 01 CMND cấp cho Lê Tự Đ số 191651605.

- Tiếp tục quy trữ số tiền: 9.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối vớibị cáo Lê Tự Đ.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Cục thi hành án dân sự TPĐN đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT CATP ĐN và Cục thi hành án dân sự TP ĐN)

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lê Tự Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại TP.Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN (PV27)
- PC 44- CA TP. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự Tp. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- Tổ nghiệp vụ & THA HS –Tòa án TP ĐN;
- Trại giam Hoà Sơn; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Tấn Anh